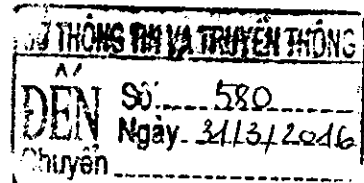


Số: 544/KH-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 03 năm 2016

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP
ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử



Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (viết tắt là Nghị quyết 36a), Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 36a của Chính phủ về xây dựng Chính phủ điện tử và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, các cấp trong việc triển khai ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước, xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu quả; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu cơ quan trong việc ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng một nền hành chính điện tử đồng bộ, hiện đại từ cấp tỉnh đến cơ sở, hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, tạo môi trường làm việc ổn định, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc; giảm thời gian, chi phí cũng như nâng cao tính minh bạch trong hoạt động các cơ quan Nhà nước của tỉnh. Cung cấp, phổ biến thông tin giúp doanh nghiệp, người dân tiếp cận các chủ trương chính sách và các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên môi trường mạng.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, ưu tiên tập trung triển khai ứng dụng và phát triển CNTT trong mọi hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước các cấp, cung

cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao phục vụ người dân và doanh nghiệp, tăng cường công tác cải cách hành chính, giảm thủ tục, thời gian và chi phí ở tất cả các thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

Tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 36a đến các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết 36a và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh.

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng CNTT phải phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo kết nối và chia sẻ liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, các bộ ngành Trung ương và các địa phương. Việc ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ công của các cơ quan phải gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử từ tỉnh xuống đến cấp xã, phường; tạo lập môi trường làm việc điện tử để người dân và doanh nghiệp giám sát và đóng góp cho hoạt động của Chính quyền các cấp. Thiết lập Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Trong hai năm 2016 - 2017 tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

Đến hết năm 2016 các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố có 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện

trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ (dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).

Phấn đấu đến hết năm 2016, một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT hiện đại, đồng bộ đáp ứng sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền và nhu cầu sử dụng của người dân và doanh nghiệp. Kết nối băng thông rộng, chất lượng cao đến 100% các xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục. Triển khai và sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng và Nhà nước. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ UBND tỉnh đến các cơ quan và chính quyền các cấp. Tạo lập môi trường điện tử để người dân giám sát và đóng góp cho hoạt động của chính quyền các cấp.

b) Thiết lập Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh trên cơ sở hình thành từ các hệ thống thông tin về: Thủ tục hành chính, dân cư, đất đai - xây dựng và doanh nghiệp để cấp phép, thực hiện các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

c) Ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với công cuộc cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh; triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).

d) Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, bảo đảm chất lượng đường truyền. Đẩy mạnh triển khai đưa hạ tầng di động và Internet về vùng sâu, vùng xa. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

đ) Nâng cao trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các cấp.

2. Giải pháp chủ yếu

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về các lợi ích trong xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Từng bước triển khai các hệ thống thông tin về dân cư, đất đai - xây dựng, doanh nghiệp... Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện chứng từ, hồ sơ điện tử.

c) Đẩy mạnh triển khai các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, đến hết năm 2016 có 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3. Tích cực triển khai để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

d) Đẩy mạnh triển khai hình thức thuê doanh nghiệp CNTT thực hiện dịch vụ cho thuê từng phần hoặc thuê trọn gói, bao gồm: Phần cứng, phần mềm, đường truyền, giải pháp...; xây dựng cơ chế thu hút nguồn lực đầu tư cho CNTT kết hợp nguồn ngân sách xây dựng chính quyền điện tử.

đ) Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh đáp ứng việc triển khai các dịch vụ điện tử, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, phần mềm một cửa điện tử tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện/thành phố nhằm thống nhất việc triển khai theo hướng tập trung tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; đồng thời tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các sở, ngành, địa phương và các đơn vị trực thuộc lên Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh.

e) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về CNTT và việc thuê dịch vụ CNTT; tăng cường năng lực cán bộ làm công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các cấp.

f) Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

g) Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

h) Triển khai ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

i) Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản ở các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Chính phủ theo kế hoạch và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

k) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ và có các hình thức khen thưởng kịp thời các đơn vị làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch này; kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện kế hoạch và xây dựng báo cáo hàng năm gửi UBND tỉnh, kịp thời đề xuất các giải pháp cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hoàn thiện Đề án Chính quyền điện tử, tổ chức triển khai xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu. Trước mắt, xây dựng và triển

khai kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành ở tất cả các cơ quan của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và công tác an ninh, an toàn thông tin.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

- Triển khai, hướng dẫn, giám sát thực hiện an toàn thông tin đối với hệ thống, dịch vụ CNTT của Chính quyền điện tử tỉnh.

- Cho ý kiến thẩm định và thẩm định các dự án về công nghệ thông tin trên địa bàn phù hợp với khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản trên địa bàn tỉnh.

Thiết lập hệ thống điện tử lấy ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác nhằm giảm thời gian xây dựng văn bản; thiết lập mạng xã hội - chính quyền để người dân tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Sở Tài chính

Căn cứ tình hình nguồn kinh phí địa phương, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ và các ngành liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư qua mạng điện tử. Đẩy mạnh triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 như: Đăng ký doanh nghiệp; Cấp giấy chứng nhận đầu tư; Cung cấp số liệu trực tuyến, thông tin doanh nghiệp; Đấu thầu qua mạng.

Thực hiện thẩm định các dự án về công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử theo quy định của Luật Đầu tư công.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT từ tỉnh đến cơ sở; góp phần đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT. Đẩy mạnh triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong cơ chế một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Ứng dụng CNTT để thực hiện công tác thi tuyển, nâng ngạch công chức, viên chức một cách minh bạch, công bằng.

6. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, bảo đảm kết nối liên thông với Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh.

Định kỳ rà soát bộ thủ tục hành chính của tỉnh, đề xuất các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Triển khai, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống thông tin về quản lý hộ tịch; văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương đến địa phương; tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền; đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử bảo đảm thiết lập cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử). Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí khoa học và công nghệ cho các đề tài, dự án có liên quan đến việc xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên mạng điện tử; thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp qua mạng điện tử.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các ngành có liên quan thực hiện đưa các nội dung, chương trình đào tạo tin học vào giảng dạy trong các trường cao đẳng, trung cấp nghề và các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh. Phối kết hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp để đào tạo chuyên sâu về CNTT cho cán bộ công chức của tỉnh.

Xây dựng phương án và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc xét tuyển đầu cấp học (bao gồm cả xét tuyển cao đẳng, trung cấp) trên địa bàn tỉnh; xây dựng và đưa vào triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

9. Sở Y tế

Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn tỉnh đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử; Xây dựng hệ thống bệnh án điện tử; hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, triển khai trên toàn tỉnh.

Triển khai kết nối hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử.

Chỉ đạo, phối hợp với các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và trực thuộc các thành phố lớn xây dựng và vận hành hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa qua mạng điện tử.

10. Thanh tra tỉnh

Ứng dụng CNTT trong việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công khai việc kết luận giải quyết qua mạng điện tử, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; tích hợp thông tin này lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động thanh tra, phòng chống tham nhũng.

11. Sở Giao thông Vận tải

Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn tỉnh đối với cấp, đổi giấy phép lái xe; cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô và chấp thuận khai thác tuyến cố định.

Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng và phát triển CNTT trong quản lý hạ tầng, tổ chức điều hành giao thông, giám sát và xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên phạm vi toàn tỉnh.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường

Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn tỉnh đối với việc đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ thực hiện các nghĩa vụ thuế.

Thực hiện cấp chứng nhận đánh giá tác động môi trường qua mạng điện tử và tích hợp thông tin lên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

13. Sở Xây dựng

Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn tỉnh đối với việc cấp giấy phép xây dựng (cấp giấy phép xây dựng mới; sửa chữa, cải tạo; di dời công trình; nhà ở riêng lẻ; công trình không theo tuyến; công trình theo tuyến trong đô thị; công trình tôn giáo; công trình tượng đài; công trình quảng cáo).

14. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn tỉnh đối với việc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài; tích hợp thông tin lên Cổng dịch vụ hành chính công trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

15. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn tỉnh đối với việc cấp phép quảng cáo ngoài trời và cấp phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

Thực hiện qua mạng điện tử đối với việc: cấp phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu; cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Lai Châu biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

Tích hợp thông tin nêu trên lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu.

16. Sở Ngoại vụ

Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với các dịch vụ công liên quan đến tổ chức và cá nhân người nước ngoài; tích hợp thông tin về các dịch vụ công lên Cổng dịch vụ hành chính công trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

17. Công an tỉnh

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và triển khai các giải pháp kỹ thuật trong các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan nghiên cứu phương án và xây dựng lộ trình triển khai cấp thị thực (Visa) điện tử cho khách nhập cảnh vào tỉnh Lai Châu.

18. Bảo hiểm Xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục kê khai tham gia bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp.

Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên toàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất, triển khai áp dụng chữ ký số nộp thuế trong việc kê khai, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua mạng điện tử.

Xây dựng phương án kết nối mạng giữa các cơ quan bảo hiểm xã hội trên toàn tỉnh; tạo dựng hệ thống thông tin về bảo hiểm xã hội tập trung của cả

tin, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

19. Ngân hàng Nhà nước tỉnh

Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng hệ thống và thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp phép cho các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán qua phương thức điện tử.

Nâng cấp ứng dụng thanh toán liên ngân hàng để đáp ứng yêu cầu nộp thuế qua mạng của người dân nộp thuế, bảo đảm hóa đơn điện tử 100% và các nội dung chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính, Sở Tài chính.

20. Cục Thuế tỉnh

Thực hiện hoá đơn điện tử; trong đó cơ quan thuế hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện hoá đơn điện tử có xác thực của cơ quan thuế.

Tiếp tục triển khai dịch vụ nộp thuế qua mạng, hoàn thuế điện tử và phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai dịch vụ nộp thuế đất đai, lệ phí trước bạ, hộ cá nhân qua mạng.

21. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 36a và các văn bản của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và UBND tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ động phối hợp với đơn vị có liên quan đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với tất cả các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Khẩn trương triển khai các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị về ứng dụng CNTT để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành với các cơ quan, đơn vị nhà nước khác của tỉnh và của ngành.

22. Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh

Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu các cơ quan nhà nước thuê dịch vụ CNTT trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tông Thanh Hải